

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH (HBC)NGÀY 27/4/2016 TẠI TRUNG TÂM HỘI NGHỊ WHITE PALACE
194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình;
- Căn cứ nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2015;
- Căn cứ Báo cáo Thường niên năm 2015.

I. Báo cáo của HĐQT và BKS về tình hình sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015:**1. Báo cáo của HĐQT và BKS về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015:**

- Tổng tài sản 7.291,2 tỷ đồng tăng 25,6% so với năm 2014.
- Vốn chủ sở hữu 1.074,4 tỷ đồng tăng 7,7% so với năm 2014.
- Doanh thu thuần 5.078,0 tỷ đồng, bằng 95,8% so với kế hoạch và tăng 44,3% so với năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 83,5 tỷ đồng, bằng 46,4% so với kế hoạch và tăng 17,6% so với năm 2014.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.

*Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.***2. Phân phối lợi nhuận:**

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chi tiết	
01	Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2015	115.201.826.316
02	Thưởng HĐQT và BKS 2015	-
03	Chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%	113.339.755.500
04	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	1.862.070.816

Trả cổ tức năm 2015: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 15% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2015.

DHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện thủ tục chia cổ tức bằng cổ phiếu; Thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều 5 của Điều lệ Công ty về việc tăng vốn điều lệ, lưu ký chứng khoán, và niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.HCM sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

3. Phát hành cổ phiếu thưởng:

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 10:1 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần đến ngày 31/12/2015.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Công ty tại điều số 5 tăng vốn điều lệ, lưu ký chứng khoán, và niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.HCM sau khi phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

II. Chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và một số vấn đề khác:

1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
01	Tổng doanh thu	tỷ đồng	7.200	Tăng 42% so với năm 2015
02	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	252	Tăng 200% so với năm 2015
03	Cổ tức 15% bằng tiền mặt (1.500 đồng/CP)			

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

2. Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

STT	Khoản chi	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Thù lao cho HĐQT, BKS	0,8%	Trên lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông công ty mẹ năm 2016. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phân phối phù hợp cho các thành viên HĐQT và BKS.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phân phối phù hợp cho các thành viên HĐQT và BKS.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

3. Chính sách thưởng khích lệ Ban điều hành, Cán bộ trọng yếu 2016-2020

Trình ĐHĐCĐ thông qua chính sách thưởng khích lệ cho Ban điều hành, Cán bộ trọng yếu, căn cứ vào kết quả đạt được hàng năm giai đoạn 5 năm (từ 2016-2020) với nguyên tắc sau:

a) Giá trị thưởng khích lệ:

Với điều kiện lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng lên mỗi năm không dưới 15%, đồng thời đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế của năm.

STT	Đối tượng	Tỷ lệ Thưởng khích lệ	Ghi chú
01	BĐH	1,25%	Dựa trên tổng lợi nhuận sau thuế.
02	Cán bộ trọng yếu	3,75%	

Khi lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch thì phần vượt kế hoạch sẽ được thưởng khích lệ thêm 10% của phần vượt kế hoạch và phân bổ cho BĐH 25%, Cán bộ trọng yếu 75%.

Việc phân phối tiền thưởng này do BĐH đề xuất trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của từng cá nhân, đơn vị (KPIs) và được phê duyệt bởi HĐQT.



b) Hình thức thưởng khích lệ:

Thưởng khích lệ nói trên sẽ được chi bằng tiền mặt, trong đó:

- 25% giá trị thưởng khích lệ được chi trong năm tiếp theo của năm đạt kế hoạch lợi nhuận.
- 75% giá trị thưởng khích lệ được chi sau 03 (ba) năm kể từ năm đạt kế hoạch lợi nhuận, với điều kiện các đối tượng được thưởng nói trên làm việc cho Công ty liên tục trong 03 năm đó và không bị kỷ luật từ cấp 2 trở lên (Cấp 1: Khiển trách; Cấp 2: Kéo dài thời hạn nâng lương..; Cấp 3: Sa thải).

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

4. Các dự án bất động sản, đầu tư dài hạn và hướng phát triển trong thời gian tới:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai, quyết định phương án thực hiện, mở rộng hay thu nhỏ quy mô các dự án đầu tư, có thể tăng/giảm tỉ lệ tham gia của HBC; nghiên cứu, triển khai, thực hiện thêm một số dự án hợp tác kinh doanh và đầu tư địa ốc mới có tính khả thi cao.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án vay vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, phát hành trái phiếu phục vụ toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và cho cổ đông.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

5. Phát hành cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và phát hành cổ phiếu cho Cổ đông chiến lược:

5.1 Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ tháng 4/2013, năm 2016 Công ty phát hành 1.000.000 cổ phiếu cho CBCNV với giá bằng mệnh giá.

Đối tượng phát hành: CBCNV làm việc cho công ty liên tục trong 3 năm và không bị kỷ luật từ cấp 2 trở lên (Cấp 1-Khiển trách; Cấp 2-Kéo dài thời hạn nâng lương..; Cấp 3- Sa thải) từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2015.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn lựa, lập danh sách CBCNV thực hiện chính sách này, thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu cho CBCNV, lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.HCM sau khi phát hành cổ phiếu cho CBCNV.

5.2 Năm 2016 Công ty phát hành 1.300.000 quyền mua cổ phiếu cho CBCNV đang làm việc cho Công ty, 01 quyền mua được mua 1 cổ phiếu với giá bằng mệnh giá, quyền mua có hiệu lực sau 3 năm kể từ 01/01/2016 với điều kiện CBCNV làm việc cho Công ty liên tục trong 3 năm và không bị kỷ luật từ cấp 2 trở lên (Cấp 1: Khiển trách; Cấp 2: Kéo dài thời hạn nâng lương..; Cấp 3: Sa thải).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn lựa, lập danh sách CBCNV thực hiện chính sách này.

5.3 Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược: số lượng phát hành tối đa 20 triệu cổ phiếu, loại cổ phiếu phổ thông, mệnh giá cổ phiếu 10.000đ/cp, giá phát hành không thấp hơn 1,2 lần giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành; mục đích phát hành: tăng vốn điều lệ và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện tìm kiếm lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, thủ tục phát hành. Thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều 5 của Điều lệ Công ty về tăng vốn



DHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện tìm kiếm lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, thủ tục phát hành. Thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều 5 của Điều lệ Công ty về tăng vốn điều lệ, lưu ký chứng khoán, và niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.HCM sau khi phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

6. Sửa đổi điều lệ Công ty:

Thay đổi chức danh của người đại diện pháp luật Công ty trong giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ “Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc” thành “Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc”.

Sửa đổi một số điều khoản khác của Điều lệ Công ty (phụ lục đính kèm) để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

DHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các sửa đổi Điều lệ Công ty nói trên.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

7. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:

Nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

DHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

III. Thông qua việc Ông Lê Viết Hải là chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- VPHĐQT: lưu;
- PHC: lưu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

lưu

LÊ VIẾT HẢI





PHỤ LỤC: BẢNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH

(Đính kèm Tờ trình ĐHCĐ)

Điều lệ Công ty năm 2013 Ngày có hiệu lực: 25/4/2013	Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi Ngày có hiệu lực:	Nội dung sửa đổi/ Lý do sửa đổi
Điều 1. Định nghĩa 1b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Điều 1. Định nghĩa 1b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Thay đổi Luật áp dụng
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 235, Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: 08.39325030 - Fax: 08.39325221 - E-mail: hoabinh@acm.vnn.vn - Website: hoabinhcorporation.com 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ liên hệ: 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: 08.39325030 - Fax: 08.39302097 - E-mail: info@hbcr.vn - Website: www.hbcr.vn 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Sửa đổi thông tin công ty để phù hợp với thực tế
Điều 3. Ngành nghề kinh doanh	Điều 3. Ngành nghề kinh doanh	Bổ sung theo GCN



Có 15 ngành nghề	Bổ sung một số mã ngành đã được thông qua (20 ngành nghề)	ĐKKD lần thứ 14
<p>Điều 5. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 515.806.640.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm mười lăm tỷ, tám trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 51.580.664 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 755.598.370.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 75.559.837 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần</p>	Sửa đổi vốn điều lệ phù hợp với hiện tại. (Điều này đã được sửa đổi nhiều lần thông qua việc tăng vốn hàng năm)
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3 b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3 b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>	Sửa điều khoản phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3 e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3 e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay</p>	Sửa đổi các điều khoản này cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014. (Điều 119 LDN 2005 quy định về nghĩa vụ của người quản lý công ty) <p>Sửa đổi điều khoản phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>

<p>hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2 m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2 m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ và điều khoản cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014. Theo luật: giao dịch lớn hơn hoặc bằng 35% do ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p>Khoản 1 Điều 162 LDN 2014 quy định HĐQT chấp thuận các giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 35%</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ và nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

<p>ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi số cổ đông đại diện cho ít nhất 51%</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ để phù hợp với quy định của Điều 135, 143, 144 Luật doanh nghiệp 2014</p>

18
ST
HA
JNH
ANH
A B
P.V

<p>lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>tổng số cổ phiếu của tất cả cổ đông dự họp tán thành theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p> <p>3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết</p>	
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>4.c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>4.c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Thay đổi điều khoản để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không</p>	<p>Thay đổi thời hạn triệu tập cuộc họp theo quy định của Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</p>

38
V
DIA
N
30

<p>chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Quy định tại Điều 157 của Luật doanh nghiệp 2014: nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế</p>
<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Thành viên Ban</p>	<p>Thay đổi theo nội dung của Luật doanh nghiệp 2014</p>

lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty	
Điều 33. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây	Điều 33. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây	Thay đổi điều khoản của Luật doanh nghiệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ca*



[Handwritten Signature]

LÊ VIỆT HẢI

C.P. H.N.